

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc việc hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa người yêu cầu:

Ông **Huỳnh Nhất L**, sinh năm 1997 và bà **Đặng Thị Thanh T**, sinh năm 1998; Cùng trú tại: đường H, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lập ngày 09 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Ông **Huỳnh Nhất L**, sinh năm 1997 và bà **Đặng Thị Thanh T**, sinh năm 1998; Cùng trú tại: đường H, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Nhất L và bà Đặng Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Huỳnh Thị Thảo N, sinh ngày 04/3/2019 cho bà Đặng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Nhất L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Huỳnh Nhất L và bà Đặng Thị Thanh T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0007356 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Ông Huỳnh Nhất L và bà Đặng Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Hòa Thuận Đông
(ĐK ngày 20/9/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc